

Số: 05/2023/QĐST-DS

Ninh Hòa, ngày 20 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 239/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

### 1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Á C.

Địa chỉ: 442 N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phúc B, sinh năm 1992; có mặt

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà ACB, số 444A đường C, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 2670/UQ-QLN.22 ngày 20/12/2022);

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1964;.

Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh 1968

*Cùng nơi cư trú:* Thôn P, xã N, thị xã N, Khánh Hòa.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Giữa bị đơn Ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Tuyết M với đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C đã thống nhất:

## 1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Tuyết M công nhận có ký hợp đồng tín dụng NIH.CN.203.260718 ngày 27/7/2018 theo thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số NIH.CN.1118.180717 ngày 19/7/2017 với Ngân Hàng TMCP Á C (ACB). Tạm tính đến ngày 10/02/2023 còn nợ Ngân Hàng TMCP Á C (ACB) là 156.583.266 đồng (trong đó vốn gốc 128.764.354 đồng, lãi (bao gồm lãi trong hạn là 10.677.484đ, lãi quá hạn là 15.839.791đ, lãi phạt chậm trả là 1.301.636đ)

là 27.818.911 đồng(hai mươi bảy triệu tám trăm mười tám ngàn chín trăm mười một đồng).

## **2. Về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ:**

Ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Tuyết M và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất cho bà M và ông T thanh toán hết vào ngày 15/5/2023 cho Ngân Hàng TMCP Á C đối với tiền tạm tính đến ngày 10/02/2023 là 156.583.266 đồng (trong đó vốn gốc 128.764.354 đồng, lãi (bao gồm lãi trong hạn là 10.677.484đ, lãi quá hạn là 15.839.791đ, lãi phạt chậm trả là 1.301.636đ) là 27.818.911 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/02/2023 theo Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số NIH.CN.1118.180717 ngày 19/7/2017; Hợp đồng cấp tín dụng số NIH.CN.203.260718 ngày 27/7/2018; Khế ước nhận nợ số 266719109 ngày 27/7/2018 cho đến ngày trả hết nợ.

## **3. Về xử lý tài sản thế chấp:**

Đến hết ngày 15/5/2023, nếu ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Tuyết M không thực hiện đúng hoặc vi phạm thời hạn trả nợ thì tại thời điểm ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Tuyết M vi phạm, ACB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp của khoản vay nói trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số **230**, tờ bản đồ số **06**, địa chỉ: xã N, huyện (nay là thị xã) N, tỉnh Khánh Hòa thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Tuyết M theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: 01062 QSDĐ/NĐ-NH do UBND huyện (nay là thị xã) N cấp ngày 23/12/1998, theo Hợp đồng thế chấp đã ký giữa các bên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân Hàng TMCP Á C.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Tuyết M vẫn không đủ trả nợ cho Ngân Hàng TMCP Á C thì ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Tuyết M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng TMCP Á C cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản vay.

Sau khi ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Tuyết M thanh toán xong nợ theo đúng thỏa thuận, Ngân hàng thương mại cổ phần Á C phải trả lại cho bị đơn **230**, tờ bản đồ số **06**, địa chỉ: xã N, huyện (nay là thị xã) N, tỉnh Khánh Hòa thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Tuyết M theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: 01062 QSDĐ/NĐ-NH do UBND huyện (nay là thị xã) N cấp ngày 23/12/1998.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Tuyết M đã thanh toán xong cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á C.

5. Về án phí:

5.1. Ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Tuyết M phải nộp 3.914.582đ (Ba triệu chín trăm mười bốn nghìn năm trăm tám mươi hai đồng)

5.2. Hoàn trả cho Ngân Hàng TMCP Á C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.114.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005419 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa
- Chi cục THA dân sự thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Nhất Anh**